

# QUÁ TRÌNH HỢP TÁC PHÂN GIỚI, CẮM MỐC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA

Bùi Nam Khánh\*

*Học viện Ngoại giao*

*69 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 01 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 22 tháng 02 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 03 năm 2020

**Tóm tắt:** Trong gần nửa thế kỷ qua, Việt Nam và Campuchia đã đàm phán, ký kết được nhiều văn kiện pháp lý để giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ. Trên cơ sở các văn kiện này, hai nước cũng đã triển khai công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền từ đầu năm 1986. Tính đến hết năm 2019, Việt Nam và Campuchia đã hoàn thành khoảng 84% khối lượng công tác phân giới, cắm mốc. Mặc dù chỉ còn 16% khối lượng cần hoàn thành nhưng đây là những khu vực biên giới có những vấn đề phức tạp, khó giải quyết, đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực của cả hai nước để sớm hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc theo pháp luật quốc tế, tạo điều kiện cho công tác quản lý và bảo đảm quốc phòng - an ninh ở khu vực biên giới. Trên cơ sở phương pháp lịch sử và phân tích chính sách đối ngoại, bài viết nghiên cứu làm rõ quá trình hợp tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia từ năm 1986 đến nay; đồng thời, phân tích chi ra kết quả đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại trong công tác này thời gian qua làm căn cứ để kiến nghị, đề xuất giải pháp để hai nước sớm hoàn thành phân giới, cắm mốc biên giới đất liền thời gian tới.

*Từ khóa:* biên giới đất liền, biên giới lãnh thổ, hợp tác quốc tế, phân giới cắm mốc, Việt Nam, Campuchia

## 1. Mở đầu

Biên giới, lãnh thổ luôn là vấn đề thiêng liêng đối với mỗi quốc gia, dân tộc. Việc có một đường biên giới ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và bảo đảm quốc phòng - an ninh tại khu vực biên giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cũng như tăng cường giao lưu và hợp tác hữu nghị giữa các nước láng giềng. Xác định được vấn đề trên, Việt Nam cùng các nước láng giềng đã hợp tác đàm phán, phân giới, cắm mốc biên giới nhằm xây dựng biên giới chung hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Việt Nam đã hoàn thành phân giới, cắm mốc đất liền với Trung Quốc vào năm 2008<sup>1</sup> và Lào

năm 2016<sup>2</sup>. Đối với tuyến biên giới đất liền với Campuchia, hai nước đã hoàn thành được 84% khối lượng công tác phân giới cắm mốc trên toàn tuyến, với khoảng 1.045/1.137 km đường biên giới đất liền, xây dựng được 315/371 cột mốc chính. Thực tế cho thấy, trước những thay đổi của lịch sử, tác động của thiên nhiên, con người và của chiến tranh, đường biên giới Việt Nam - Campuchia đã có nhiều biến động phức tạp... gây ra nhận thức khác nhau về đường biên giới ở một số

---

gồm 1.627 cột mốc đơn, 232 cột mốc đôi và 111 cột mốc ba, phân giới được khoảng 1.449 km đường biên giới từ ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Trung Quốc đến điểm kết thúc đường biên giới trên đất liền là điểm thứ nhất của đường phân định lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

\* ĐT: 84-898928668.

Email: vickism.vn@gmail.com

<sup>1</sup> Từ tháng 12/2001 đến tháng 12/2008 Việt Nam và Trung Quốc đã hoàn thành toàn bộ công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa với 1.970 cột mốc, bao

<sup>2</sup> Từ năm 2008 đến năm 2016, Việt Nam và Campuchia đã hoàn thành việc xác định toàn bộ vị trí, cắm mốc và hoàn thiện hồ sơ 1.002 cột mốc và cọc dấu biên giới.

khu vực, dẫn đến tranh chấp. Tình hình đó đặt ra yêu cầu Việt Nam - Campuchia phải hợp tác để xác định lại một cách rõ ràng, cụ thể đường biên giới trên cơ sở luật pháp quốc tế và xây dựng hệ thống mốc giới hiện đại, bền vững. Vì vậy, ngay từ sau khi ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia ngày 18/02/1979, Việt Nam đã chủ động hợp tác với Campuchia tiến hành đàm phán việc phân giới, cắm mốc biên giới. Nhưng phải đến năm 1986, sau khi Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia được ký ngày 27/12/1985, việc phân giới, cắm mốc giữa hai nước mới chính thức được triển khai. Trong hơn bốn thập kỷ qua, Việt Nam và Campuchia đã nỗ lực, cùng nhau giải quyết vấn đề biên giới, triển khai công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền giữa hai nước. Thực tế triển khai cho thấy công tác này rất khó khăn, phức tạp, chịu tác động từ nhiều yếu tố (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018b: 212). Do vậy, Việt Nam và Campuchia vẫn chưa hoàn thành việc phân giới, cắm mốc trên thực địa như kế hoạch đã đề ra. Trong thời gian tới, bên cạnh việc đẩy mạnh quan hệ hai nước trên các lĩnh vực, trọng tâm là chính trị, ngoại giao, kinh tế, quốc phòng, an ninh..., cùng với việc giải quyết vấn đề người gốc Việt ở Campuchia thì việc phân giới, cắm mốc biên giới đất liền tiếp tục được Việt Nam và Campuchia ưu tiên. Tuy nhiên, trước những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, thì việc hoàn thành khối lượng 16% biên giới còn lại chưa được triển khai phân giới, cắm mốc tại thực địa, đòi hỏi tinh thần hợp tác tích cực, nỗ lực và quyết tâm của Chính phủ, các lực lượng chức năng và nhân dân hai nước (Phạm Bình Minh, 2019).

## **2. Quá trình phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia**

*Giai đoạn 1979 - 1990:* Thực hiện Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia ký ngày 18/02/1979, từ

đầu năm 1981, Việt Nam đã trao đổi với phía Campuchia để thống nhất nguyên tắc làm cơ sở cho việc xây dựng Hiệp ước hoạch định biên giới và Hiệp định về Quy chế biên giới nhằm duy trì sự ổn định tại đây trong khi hai nước tiến hành đàm phán, hoạch định và phân giới, cắm mốc. Ngày 20/7/1983, tại Phnôm Pênh, hai bên ký chính thức Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới (Hiệp ước 1983) và Hiệp định về Quy chế biên giới quốc gia tạm thời (Hiệp định 1983). Ngày 27/9/1983, tại Hà Nội, hai bên tiến hành trao đổi văn kiện phê chuẩn hai văn kiện trên, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/9/1983. Theo đó, hai bên nhất trí: *“Trên đất liền, hai bên coi đường biên giới hiện tại giữa hai nước được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 do Sở Địa dư Đông Dương (SGI), thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất (kèm theo 26 mảnh bản đồ đã được hai bên xác nhận), là đường biên giới quốc gia giữa hai nước”* (Việt Nam và Campuchia, 1983b) và nguyên tắc: *“Ở nơi nào đường biên giới chưa được vẽ trên bản đồ hoặc hai bên đều thấy chưa hợp lý thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia, phù hợp với luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế”* (Việt Nam và Campuchia, 1983a). Thực hiện Hiệp ước 1983, hai bên thành lập Ủy ban liên hợp hoạch định biên giới. Từ ngày 11/7/1984 đến cuối năm 1985, Ủy ban liên hợp đã tiến hành các cuộc họp chính thức nhằm hoạch định đường biên giới Việt Nam - Campuchia trên bản đồ và văn bản Hiệp ước. Ngày 27/12/1985, tại Phnôm Pênh, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hai nước ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia (Hiệp ước 1985) gồm 05 điều khoản chính, trong đó quy định chi tiết về tỷ lệ, các vấn đề liên quan sông suối, rạch biên giới. Ngày 22/02/1986, tại Hà Nội, hai bên tiến hành trao đổi văn kiện phê chuẩn và Hiệp ước chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày trao đổi văn kiện phê chuẩn. Căn cứ Hiệp ước 1985, từ năm 1986 đến năm 1988, hai bên đã tiến hành phân giới cắm mốc được 212/1.137 km đường

biên giới, cắm được 72/322 cột mốc trên thực địa (Bộ Ngoại giao, 2006: 63). Tuy nhiên, từ năm 1989 đến năm 1993, do tình hình nội bộ Campuchia có sự chia rẽ, nhiều lực lượng đối lập ở Campuchia còn đặt vấn đề xét lại Hiệp ước 1985, phía Campuchia lấy lý do nhân lực, kỹ thuật nên tiến trình phân giới cắm mốc dừng lại (Trần Xuân Hiệp, 2014: 105).

*Giai đoạn 1991 - 2005:* Sau khi Hiệp định Paris về lập lại hòa bình tại Campuchia được ký kết năm 1991, Campuchia tạm thời được điều hành bởi cơ quan quyền lực lâm thời của Liên Hợp Quốc ở Campuchia và Hội đồng Dân tộc tối cao có đại diện bốn phái ở Campuchia. Đây là thời gian khó khăn trong quan hệ Campuchia - Việt Nam, trong đó có vấn đề phân giới, cắm mốc. Vì vậy, từ năm 1991 đến năm 1998, đàm phán biên giới bị gián đoạn, nhưng trong các cuộc gặp gỡ cấp cao, hai bên đều đề cập việc cùng nhau hợp tác để duy trì biên giới ổn định. Trong khi chờ đợi giải quyết những tồn đọng về biên giới, Việt Nam và Campuchia đã thống nhất một số cơ chế tạm thời để quản lý biên giới. Trong Thông cáo báo chí Việt Nam - Campuchia ngày 17/01/1995: *“Hai bên thỏa thuận trong khi chờ đợi giải quyết những vấn đề còn tồn tại về biên giới thì duy trì sự quản lý hiện nay... không thay đổi, xê dịch các cột mốc biên giới, giáo dục không để nhân dân xâm canh, xâm cư và hợp tác giữ gìn trật tự an ninh biên giới”* (Hoàng Ngọc Sơn, 2003: 9). Tuyên bố chung Việt Nam - Campuchia ngày 01/6/1998, hai bên thỏa thuận: *“Về vấn đề biên giới, hai bên bày tỏ lòng mong muốn xây dựng đường biên giới chung hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Hai bên khẳng định tiếp tục tôn trọng các hiệp ước, hiệp định về biên giới trên bộ và trên biển mà hai bên đã ký trong những năm 1982, 1983 và 1985”* và *“nhất trí nối lại các cuộc họp giữa hai bên để tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn tại về biên giới giữa hai nước”* (Bộ Ngoại giao, 2010: 35). Qua đó, Ủy ban liên hợp về biên giới Việt Nam - Campuchia đã được thành lập và tiến hành một số cuộc họp chính thức từ đầu năm 1999 đến 2002 để nối lại tiến trình đàm phán. Tuy nhiên, tiến

trình đàm phán về biên giới giữa hai nước lại một lần nữa bị tạm dừng trong giai đoạn từ 2002-2005 do những khó khăn, bất cập trong thực hiện Hiệp ước 1985, nhất là việc sử dụng bản đồ Bonne xuất bản rải rác trong nhiều năm khác nhau từ 1951 đến 1954, nội dung và chất lượng bản đồ chưa hoàn thiện (có nhiều mảnh xuất bản tạm thời, một số mảnh bỏ trống địa hình, đường biên giới một số mảnh bị đứt đoạn), tỷ lệ bản đồ quá nhỏ (1/100.000), được in ấn từ những năm 50 thế kỷ trước nên không còn phù hợp với thực địa thay đổi theo thời gian (Nguyễn Hồng Thao, 2006: 67). Về sông suối biên giới, theo luật pháp và thực tiễn nhiều nước trên thế giới, biên giới thường đi theo luồng rãnh sâu đối với sông suối tàu thuyền đi ngược lại được và theo đường trung tuyến dòng chảy chính đối với sông suối tàu thuyền không đi lại được, nhưng Hiệp ước 1985 lại áp dụng nguyên bản đồ Bonne của Pháp nên có những khó khăn thực tế ngoài thực địa... Đàm phán chỉ được nối lại từ tháng 3/2005 sau chuyến thăm Campuchia của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh.

*Giai đoạn 2005-2011:* Năm 2005, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã bước sang một giai đoạn mới, chính sách nhất quán, kiên trì của Việt Nam nhằm thắt chặt và củng cố quan hệ hữu nghị láng giềng tốt với Campuchia đến thời kỳ kết trái, quan hệ hợp tác tin cậy giữa hai nước ngày càng mở rộng. Trong chuyến thăm Campuchia của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh năm 2005, lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy tiến trình đàm phán, phân giới, cắm mốc nhằm sớm giải quyết xong vấn đề biên giới lãnh thổ. Sau đó, Chính phủ hai nước nhất trí sửa đổi, bổ sung một số điều khoản cho phù hợp với luật pháp, tập quán quốc tế, nguyện vọng của chính quyền và nhân dân hai nước. Từ ngày 21 đến ngày 25/9/2005, hai bên đã gặp nhau tại Hà Nội để hoàn thiện văn bản Hiệp ước bổ sung. Ngày 10/10/2005, tại Hà Nội, Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Hun Sen đã ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước 1985 (Hiệp ước bổ sung 2005). Ngày 06/12/2005, tại Phnôm Pênh, hai bên trao đổi văn kiện phê chuẩn Hiệp ước. Sau khi hai nước ký Hiệp

ước bổ sung 2005, công tác phân giới cắm mốc giữa Việt Nam và Campuchia chính thức bước vào giai đoạn tổ chức phân giới trên thực địa, cắm mốc quốc giới và quản lý biên giới hành chính.

Theo Hiệp ước bổ sung 2005, hai bên thống nhất điều chỉnh 06 điểm trên tuyến biên giới ở các tỉnh Kon Tum, Gia Lai giáp với tỉnh Rattanakiri, Đắc Lắc giáp với Mondulakiri, An Giang giáp Kandal và Takeo; điều chỉnh đường biên giới trên sông suối biên giới theo nguyên tắc pháp luật quốc tế và thực tiễn quốc tế; cam kết hoàn thành công việc phân giới cắm mốc trước tháng 12/2008. Hai bên thống nhất: *“Trong trường hợp nảy sinh khó khăn trong việc áp dụng các quy định nêu trên, hai bên sẽ trao đổi hữu nghị nhằm tìm ra một giải pháp mà hai bên có thể chấp nhận được”* (Việt Nam và Campuchia, 1985). Hiệp ước bổ sung 2005 điều chỉnh một số điểm về biên giới trên sông suối giữa hai nước; đây là một bước tiến bộ, kết hợp với Hiệp ước 1985 làm cho cơ sở pháp lý của đường biên giới giữa hai nước đầy đủ, vững chắc và phù hợp hơn với luật pháp và tập quán quốc tế. Nghĩa là trên các đoạn sông, suối tàu thuyền đi lại được, đường biên giới sẽ đi theo trung tâm luồng chính tàu thuyền chạy. Trên các đoạn sông suối tàu thuyền không đi lại được, đường biên giới sẽ đi theo trung tâm của dòng chảy hoặc dòng chính (Việt Nam và Campuchia, 1985). Đây là nguyên tắc đã được quốc tế công nhận. Trước đây bên nào quản lý quá thì trả lại cho bên kia. Việc ký kết Hiệp ước bổ sung 2005 phản ánh cách làm khoa học, thái độ thiện chí, hữu nghị của Việt Nam đối với vấn đề biên giới. Hai bên quyết định rà soát, chuyển vẽ đường biên giới từ bản đồ Bonne tỷ lệ 1/100.000 sang bản đồ UTM hiện đại hơn với tỷ lệ chi tiết hơn là 1/50.000. Điều này có ý nghĩa quan trọng và thuận tiện hơn cho công tác quản lý, khai thác biên giới về lâu dài.

Ngày 22/12/2005, hai bên đã thông qua *Kế hoạch tổng thể về công tác phân giới cắm*

*mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia và Điều lệ tổ chức hoạt động* của Ủy ban liên hợp phân giới cắm mốc hai nước. Theo đó, hai bên thỏa thuận cắm 314 vị trí mốc trên toàn tuyến và đặt mục tiêu hoàn thành vào cuối năm 2008; ưu tiên xây dựng hệ thống mốc ở các cửa khẩu, khu vực có đường giao thông thuận lợi đi qua nhằm tăng cường hợp tác, giao lưu phát triển kinh tế và ổn định trật tự an toàn xã hội vùng biên giới. Ngày 27/9/2006, hai bên cắm cột mốc đầu tiên (số 171) tại cặp cửa khẩu quốc tế Mộc Bài (Tây Ninh) - Bavet (Svay Rieng), chính thức khởi động tiến trình phân giới cắm mốc trên toàn tuyến. Đến tháng 12/2006, hai bên đã đàm phán và giải quyết cơ bản vị trí mốc tại 6 cửa khẩu quốc tế, tạo điều kiện để cùng thỏa thuận mở rộng, nâng cấp một số cửa khẩu quốc tế ở Xà Xía (Kiên Giang), Hoa Lư (Bình Phước), Lê Thanh (Gia Lai), Dinh Bà (Đồng Tháp)... Nhưng phải đến tháng 6/2007, kế hoạch cắm mốc mới thực sự bắt đầu tại Tây Nguyên; tháng 6/2008, hai bên mới triển khai tiếp ở Tây Nam Bộ (Bộ Ngoại giao, 2010: 40). Tính đến tháng 10/2010, trên toàn tuyến, hai bên đã xác định được 191 vị trí mốc, trải đều trên hầu hết các tỉnh biên giới, trong đó có mốc đầu (cũng là mốc ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia) và 7/9 mốc cửa khẩu quốc tế<sup>1</sup>. Đặc biệt, lần đầu tiên tại khu vực Tây Nguyên đã hình thành một hệ thống gần 50 vị trí mốc. Mặc dù vậy, quá trình triển khai tiếp tục gặp nhiều khó khăn và Chính phủ hai bên đã phải hai lần điều chỉnh kế hoạch đặt mục tiêu kết thúc vào cuối năm 2012, nhưng sau đó công tác phân giới cắm mốc vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với những khu vực có ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất của nhân dân hai bên biên giới. Trong giai đoạn này, công tác phân giới cắm

<sup>1</sup> Hoa Lư tỉnh Bình Phước, Xa Mát và Mộc Bài tỉnh Tây Ninh, Dinh Bà và Thường Phước tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Xương tỉnh An Giang và Hà Tiên tỉnh Kiên Giang.



mốc trên thực địa gặp rất nhiều khó khăn cả ở trên bản đồ và thực địa triển khai<sup>1</sup>.

*Giai đoạn 2011 đến nay:* Để giải quyết các khu vực biên giới còn tồn đọng, tháng 4/2011, Chính phủ hai nước đã ký Bản ghi nhớ về việc điều chỉnh đường biên giới trên bộ đối với một số khu vực tồn đọng giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Campuchia (MOU) điều chỉnh biên giới ở các khu vực này. Theo đó, hai bên thỏa thuận giữ nguyên đường biên giới hiện quản lý và căn cứ vào đường biên giới đã thống nhất chuyển vẽ để tiến hành hoán đổi đất cho nhau theo tỷ lệ 1:1. Đây là một bước đột phá nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong phân giới cắm mốc, góp phần thúc đẩy nhanh việc hoàn thành phân giới cắm mốc của hai bên, đồng thời đảm bảo sự ổn định, hạn chế tối đa việc gây xáo trộn sản xuất, đời sống và đáp ứng nguyện vọng của người dân hai bên biên giới. Sau khi hai nước ký MOU, ngày 24/6/2012, Thủ tướng Chính phủ hai nước đã chứng kiến Lễ khánh thành cột mốc 314 - cột mốc ở vị trí cuối cùng trên đường biên giới đất liền hai nước. Năm 2013, hai bên thống nhất cắm bổ sung các mốc phụ, cọc dấu để làm rõ hướng đi của đường biên giới trên thực địa. Đến nay, hai bên đã hoàn thành được khoảng 84% khối lượng công tác phân giới, cắm mốc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy từ tháng 7/2012 đến nay, việc phân giới, cắm mốc giữa hai nước diễn ra tương đối chậm, do những khó khăn từ việc triển khai công phân trên thực địa, cũng như vấn đề chính trị nội bộ Campuchia, việc lợi dụng vấn đề biên giới

lãnh thổ để chống phá Chính phủ Thủ tướng Hunsen của phe đối lập kể từ sau Tổng tuyển cử ở Campuchia năm 2013. Để tháo gỡ những khó khăn trên, sau một thời gian dài tiến hành đàm phán, ngày 05/10/2019, Việt Nam và Campuchia đã ký hai điều ước quốc tế cấp nhà nước gồm: Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 (Hiệp ước bổ sung 2019) và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước (Nghị định thư phân giới cắm mốc) làm cơ sở cho công tác phân giới cắm mốc cho hai nước trong thời gian tới. Theo đó, tại Hiệp ước bổ sung 2019 và Nghị định thư phân giới cắm mốc hai nước đã công nhận kết quả phân giới cắm mốc 1.045/1.245 km tổng số chiều dài đường biên giữa hai bên với 2.047 tổng số các mốc gồm có mốc chính, mốc phụ và cọc dấu trên đường biên hai nước; hai nước đã quyết định sử dụng bộ bản đồ hiện đại với tỷ lệ 1/25.000 phục vụ công tác quản lý, hoạch định, phân giới, cắm mốc giữa hai bên.

### 3. Kết quả công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia

#### 3.1. Thành tựu

Hai nước đã ký được hệ thống các điều ước quốc tế song phương, làm cơ sở pháp lý để giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ và thực hiện công tác phân giới, cắm mốc. Đến nay, Việt Nam và Campuchia đã ký 07 văn bản song phương để giải quyết vấn đề biên giới đất liền<sup>2</sup>, 01 Hiệp ước về vùng nước lịch sử

<sup>1</sup> Hai bên chưa xây dựng được một bộ bản đồ mới phù hợp với địa hình thực tế mà phải sử dụng bộ bản đồ Bonne tỷ lệ 1/100.000 do Pháp xuất bản năm 1952 - 1954 và bản đồ UTM tỷ lệ 1/50.000 do Mỹ xuất bản những năm 60 của thế kỷ XX; địa hình ở khu vực biên giới luôn bị thay đổi (tác động từ thiên nhiên và con người), có những chỗ hoàn toàn không còn dấu vết gì so với bản đồ; nhiều nơi vào mùa mưa (6 - 7 tháng) các đội cắm mốc không đi thực địa được; việc quản lý biên giới ở nhiều nơi còn lỏng lẻo do có khu vực dân Việt Nam sống trên lãnh thổ Campuchia, có khu vực dân Campuchia lại sống trên lãnh thổ Việt Nam...

<sup>2</sup> Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia (ngày 20/7/1983); Hiệp ước về quy chế biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia (ngày 20/7/1983); Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia (ngày 27/12/1985); Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia năm 1985 (ngày 10/10/2005); Bản ghi nhớ về việc điều chỉnh đường biên giới trên bộ đối với một số khu vực còn tồn đọng (ngày 23/4/2011); Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước (ngày 05/10/2019).

Việt Nam - Campuchia (ngày 07/7/1982) và Hiệp ước xác định giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia (ngày 26/8/2008). Đây là những văn bản pháp lý quan trọng và được ký kết vào những thời điểm lịch sử, tạo cơ sở cho việc giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước, giải quyết những vấn đề khó khăn thực tiễn việc triển khai công tác phân giới, cắm mốc. Ví dụ, Hiệp ước bổ sung 2005, được ký trong bối cảnh Hiệp ước 1985 nảy sinh một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng<sup>1</sup> và bị một số thế lực phản động, thù địch có quan điểm cho rằng Hiệp ước 1985 được ký trong bối cảnh Campuchia chịu nhiều sức ép của Việt Nam (thời điểm quân tình nguyện Việt Nam đang ở Campuchia), nhiều lần yêu sách đòi xóa bỏ các hiệp ước, hiệp định biên giới Việt Nam - Campuchia đã ký trong những năm 80 của thế kỷ XX. Vì vậy, trong buổi tiếp Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Niên, Thủ tướng Hun Sen đã phát biểu: *“Hiệp ước bổ sung về biên giới Việt Nam - Campuchia là một thắng lợi lớn của cả hai nước. Hiệp ước khẳng định giá trị hiệu lực của Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985, cho thấy sự thủy chung, vô tư của Việt Nam không ép buộc Campuchia ký kết các Hiệp ước bất bình đẳng. Việc làm của Việt Nam là đáng khâm phục. Việc ký Hiệp ước bổ sung đã làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch đòi xóa bỏ các Hiệp ước, Hiệp định biên giới hai nước đã ký trong những năm 80 của thế kỷ trước”* (Nguyễn Hồng Thao, 2006: 69). Qua

việc ký Hiệp ước bổ sung 2005, Việt Nam và Campuchia cùng tái khẳng định giá trị pháp lý của các Hiệp định biên giới hai nước đã ký trong những năm 80 của thế kỷ XX trước những luận điệu chia rẽ đoàn kết giữa hai dân tộc của các thế lực thù địch, đáp ứng mối quan tâm của chính quyền và nhân dân hai bên biên giới, nối lại tiến trình phân giới, cắm mốc nhằm xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển giữa hai dân tộc. Hay như việc Việt Nam và Campuchia ký Hiệp ước bổ sung 2019 và Nghị định thư phân giới cắm mốc trong bối cảnh công tác phân giới, cắm mốc của hai bên từ tháng 7/2012 đến nay tiến triển rất chậm và gặp nhiều khó khăn ở các đoạn biên giới chưa giải quyết được. Việc ký hai văn kiện nêu trên cho thấy thiện chí, quyết tâm, trách nhiệm của hai bên trong việc giải quyết những khó khăn trong vấn đề biên giới lãnh thổ trên cơ sở của luật pháp quốc tế (Phạm Bình Minh, 2019). Việc ký kết các văn bản pháp lý với Campuchia, không chỉ tạo động lực, điều kiện cho việc giải quyết công tác phân giới, cắm mốc giữa Việt Nam và Campuchia từ năm 1985 đến nay mà còn khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là giải quyết tốt công tác biên giới lãnh thổ của các quốc gia láng giềng phù hợp với luật pháp quốc tế để làm cơ sở cho quan hệ lâu dài giữa các quốc gia.

Việt Nam và Campuchia đã hoàn thành khoảng 84% công tác phân giới, cắm mốc. Sau khi ký Hiệp ước bổ sung 2005, Việt Nam - Campuchia đã tái khởi động công tác phân giới, cắm mốc trên toàn tuyến biên giới đất liền hai nước. Đến tháng 10/2019, Việt Nam và Campuchia đã hoàn thành khoảng 84% khối lượng công tác phân giới, cắm mốc trên toàn tuyến, với khoảng 1.045/1.137 km đường biên giới đất liền, xây dựng được 315/371 cột mốc chính, 1.511 cột mốc phụ và 221 cọc dấu (Quang Thanh, 2019), trong đó đã cắm được cột mốc ở hầu hết các vị trí quan trọng như các cửa khẩu, nơi có đường giao thông cắt qua biên giới, nơi tập trung đông dân cư, đặc biệt đã cắm được cột mốc ở điểm đầu và điểm cuối của biên giới đất liền. Hai bên đã

<sup>1</sup> Việc áp dụng nguyên tắc bản đồ Bonne trong Hiệp ước 1985 là quyết định đúng đắn song khi lựa chọn và áp dụng bản đồ, hai bên phải chấp nhận trên thực tế những hạn chế như: Bản đồ Bonne xuất bản rải rác trong nhiều năm khác nhau từ 1951 đến 1954; nội dung, chất lượng bản đồ chưa hoàn thiện (có nhiều mảnh xuất bản tạm thời, một số mảnh bỏ trắng địa hình, đường biên giới một số mảnh bị đứt đoạn); tỷ lệ bản đồ quá nhỏ (1/100.000); bản đồ được in ấn từ những năm 50 của thế kỷ trước nên không còn phù hợp; việc ghi nhận 02 bộ bản đồ có giá trị như nhau trong PGCM dẫn đến những phức tạp trên thực địa khi có sự khác biệt giữa bản đồ với bản đồ, giữa bản đồ với thực địa...

quy thuộc được 111 cồn bãi trên sông suối biên giới, trong đó có 43 cồn bãi thuộc Việt Nam, 68 cồn bãi thuộc Campuchia; có 03 tỉnh của Việt Nam đã hoàn thành việc xác định vị trí và xây dựng cột mốc chính và cơ bản hoàn thành công tác phân giới trên thực địa (Kon Tum, Bình Phước, Đồng Tháp) (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018a: 179). Việt Nam và Campuchia đã hoàn thành việc hoán đổi các diện tích quản lý vượt quá sang nhau theo MOU và áp dụng mô hình MOU tại 06 cặp tỉnh<sup>1</sup>; hoàn thiện hồ sơ phân giới, cắm mốc (gồm Hồ sơ mốc quốc giới, Hồ sơ phân giới, Bảng quy thuộc cồn bãi và các văn bản pháp lý liên quan khác) và hoàn chỉnh việc thành lập Bộ bản đồ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia. Trên tuyến biên giới chỉ còn 06 khu vực (khoảng 16% chiều dài toàn tuyến) hai bên chưa thống nhất được phương án giải quyết gồm: 05 khu vực tại Long An - Svay Rieng và 01 khu vực tại Gia Lai, Đăk Lăk - Rattanakiri, Mondulkiri) và 07 đoạn biên giới chưa phân giới, cắm mốc tại các cặp tỉnh Gia Lai - Rattanakiri; Đăk Nông - Mondulkiri; Tây Ninh - Svay Rieng; An Giang - Kandal; Kiên Giang - Kampot.

Công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền về hợp tác giữa hai nước trong giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần quảng bá chính sách hai nước. Chính phủ hai nước thường xuyên chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí từ Trung ương đến địa phương tăng cường, chủ động đưa tin, bài chất lượng, phản ánh chân thực, sinh động, sâu sắc kết quả hợp tác giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, xây dựng và xuất bản các ấn phẩm thông tin, tuyên truyền phong phú, đa dạng; sử dụng các ấn phẩm thông tin hiện đại, tích cực tuyên truyền đối ngoại về vấn đề biên giới lãnh thổ. Tại các địa phương hai nước, công tác tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức

như thông qua hệ thống loa, trạm truyền thanh, các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin điện tử, băng rôn, áp phích...; nhiều hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng hình thức qua lại thăm thân, lao động sản xuất, trao đổi hàng hóa của nhân dân hai bên biên giới. Ví dụ, năm 2010, Bộ Ngoại giao đã phát hành 2.000 cuốn sách *Biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia* để phổ biến rộng rãi đến các bộ, ngành, nhất là các địa phương trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia nhằm cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức cho những người làm công tác phân giới, cắm mốc và nhân dân trong khu vực biên giới hai nước. Năm 2019, các cơ quan chức năng hai nước đã tăng cường các hoạt động thông tin đối ngoại trong dịp hai nước tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phân giới cắm mốc và ký văn kiện pháp lý ghi nhận công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền và thành tựu trong quan hệ Việt Nam - Campuchia bằng tiếng Việt, tiếng Khmer và tiếng Anh với 182.000 lượt thông tin khi tìm kiếm trên Google và 68.600 lượt thông tin trên Yahoo... Có thể thấy, công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền góp phần quan trọng làm cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam và Campuchia; đồng thời, giúp nhân dân hai nước hiểu rõ về ý nghĩa quan hệ truyền thống hữu nghị giữa hai nước, tầm quan trọng của việc xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Qua đó, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, hệ thống chính trị và nhân dân hai nước vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và Campuchia trong giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ.

Kết quả công tác phân giới, cắm mốc góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh trật tự tuyến biên giới. Song song với việc giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ, phân giới, cắm mốc trên thực địa, Việt Nam và Campuchia đã tăng cường hợp tác trong việc bảo đảm an ninh, trật tự trên tuyến biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác khu vực biên giới, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác

<sup>1</sup> Tây Ninh - Tboung Khmum, Svay Rieng; Đồng Tháp - Pray Veng; An Giang - Takeo và Kiên Giang - Takeo, Kampot.

và phát triển. Các đơn vị chức năng Việt Nam và Campuchia đã phối hợp tốt trong khảo sát, lập sơ đồ tuyến biên giới, các khu vực tranh chấp về đất đai, các điểm nóng về xâm canh, xâm cư; giải quyết các vụ, việc làm hư hại các cọc dấu, cột phương vị do bị phá trộm hoặc người dân làm hư hại trong quá trình canh tác sản xuất, góp phần đảm bảo tiến độ phân giới, cắm mốc (Bùi Nam Khánh, 2018a: 56). Đồng thời, hai nước đã phối hợp hiệu quả trong công tác đấu tranh với các hoạt động phá hoại công tác phân giới, cắm mốc, nhất là làm thất bại các âm mưu, hoạt động của một số tổ chức đối lập ở Campuchia và các tổ chức phản động khác. Cho đến nay, mặc dù vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia chưa hoàn thành phân giới, cắm mốc, gặp nhiều chống phá của các tổ chức, thế lực phản động nhưng chưa để xảy ra bất cứ vụ việc nghiêm trọng nào làm ảnh hưởng đến lợi ích an ninh quốc gia và mối quan hệ giữa hai nước. Bên cạnh đó, công tác đấu tranh với các loại tội phạm được triển khai hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự địa bàn khu vực biên giới hai nước. Các lực lượng chức năng hai nước đã hợp tác chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin nhằm ứng phó với các loại tội phạm ở khu vực biên giới, nhất là tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, buôn lậu qua biên giới, sản xuất, buôn bán, vận chuyển, lạm dụng ma túy và nhiều loại tội phạm khác, góp phần vào sự ổn định an ninh - chính trị, kinh tế - xã hội, cũng như sự phát triển bền vững của hai quốc gia. Từ năm 2010 - 2015, Việt Nam và Campuchia đã hợp tác bắt giữ hàng nghìn vụ với hơn 20.000 đối tượng xuất nhập cảnh trái phép (gần 50% là qua các cửa khẩu để sang Campuchia đánh bạc, đá gà), tội phạm ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em và buôn lậu qua tuyến biên giới (chủ yếu buôn lậu xăng, dầu, vàng, gỗ, các sản phẩm từ gỗ, đồ điện tử...) (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018: 181). Trong những tháng đầu năm 2019, trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, lực lượng Cảnh sát phòng, chống ma túy 10 tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia đã phối hợp với lực lượng chức năng bắt giữ 1.060 vụ, 2.107 đối tượng, thu giữ 7,582 kg heroin,

6,252 kg cần sa khô, 79,317 kg và 21 viên ma túy tổng hợp, 44,792 kg ketamine cùng nhiều phương tiện tài sản khác (Hoàng Anh, 2019).

### 3.2. Hạn chế

Mặc dù công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia trong gần 40 năm qua đã đạt được những kết quả to lớn, nhưng xét về tổng thể, nó đã không đạt được mục tiêu mà lãnh đạo hai nước đề ra. Sau khi ký Hiệp ước bổ sung 2005, Chính phủ hai nước đặt mục tiêu: “*phần đấu hoàn thành công việc này (công tác phân giới cắm mốc) vào năm 2008*” (Nguyễn Hồng Thao, 2006: 69). Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân mà đến hết năm 2019 việc phân giới, cắm mốc mới đạt trên 84%. Hiện hai bên vẫn còn tồn đọng 06 đoạn biên giới chưa hoàn thành phân giới, cắm mốc. Đây là những khu vực nhạy cảm cả về yếu tố lịch sử, địa lý và kinh tế - xã hội; hoạt động xâm canh, xâm cư diễn ra phức tạp, xảy ra tranh chấp, va chạm giữa người dân hai bên biên giới; công tác quản lý biên giới của lực lượng chức năng hai nước tại các khu vực này cũng gặp nhiều khó khăn. Trong các cuộc họp cấp cao gần đây, lãnh đạo hai nước liên tục đề cập việc phối hợp hoàn thành sớm việc phân giới cắm mốc, nhưng vẫn chưa xác định mốc thời gian hoàn thành cụ thể (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018a: 181).

Nguyên nhân chậm tiến độ là do: (i) Quan điểm của Chính phủ Campuchia về giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ với Việt Nam chưa rõ ràng. Trước những hoạt động chống phá của các tổ chức đối lập, Chính phủ Campuchia đã có những động thái khác nhau. Một mặt, Chính phủ Campuchia đáp trả luận điệu xuyên tạc và từng bước xử lý mạnh tay đối với các tổ chức đối lập. Mặt khác, Chính phủ Campuchia phản ứng quyết liệt với những vấn đề mà họ cho là Việt Nam xâm phạm lợi ích của Campuchia, trong đó có vấn đề biên giới, lãnh thổ (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018a: 183) như phía Campuchia đã liên tiếp gửi các công hàm phản đối Việt Nam đào ao, xây dựng trạm gác quân sự “lấn vào đất của Campuchia”... (ii) Tình hình nội bộ của Campuchia có nhiều



bất ổn. Lực lượng đối lập thường xuyên sử dụng vấn đề biên giới - dân tộc giữa Việt Nam và Campuchia làm con bài chủ yếu để chống Đảng Nhân dân Campuchia (CPP), chống Thủ tướng Hun Sen (Lê Hải Bình, 2015). Thực tế cho thấy, các lực lượng đối lập tại Campuchia, nhất là Đảng cứu quốc Campuchia (CNRP) trước khi bị giải thể thường xuyên tổ chức các hoạt động chống phá trên nghị trường, thực địa và các phương tiện truyền thông, internet: thành lập các đoàn khảo sát đến khu vực biên giới để kiểm tra công tác phân giới, cắm mốc; thu thập tài liệu liên quan vấn đề biên giới lãnh thổ Việt Nam - Campuchia, nhất là những vấn đề liên quan lịch sử vùng đất Tây Nam Bộ và đảo Phú Quốc của Việt Nam nhằm vu cáo Việt Nam lấn đất Campuchia; lên án Chính phủ Campuchia thiếu trách nhiệm trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ (Bùi Nam Khánh, 2019: 77). Mục đích chính là kích động gây chia rẽ mỗi đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Campuchia, hạ uy tín của CPP, đòi xem xét lại Hiệp ước bổ sung 2005; ngăn cản, phá hoại hoạt động phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia; yêu sách sai trái về cái gọi là “đòi lại vùng đất Nam Bộ”; vu cáo Việt Nam áp đặt ách đô hộ với Campuchia; kích động tâm lý kỳ thị người Việt ở Campuchia... Trước tình hình đó, CPP đã hết sức thận trọng trong vấn đề biên giới lãnh thổ với Việt Nam. (iii) Sự xâm canh, xâm cư của nhân dân hai bên biên giới; ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của một bộ phận nhân dân chưa cao. (iv) Tài liệu, bản đồ sử dụng đàm phán, phân giới, cắm mốc (bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương, thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất) để lại quá cũ, không rõ nét, gây khó khăn cho việc xác định ngoài thực địa (Bùi Nam Khánh, 2018a: 57). (v) Chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia tác động trực tiếp và gián tiếp đến vấn đề phân giới, cắm mốc của Việt Nam - Campuchia. Trong những năm gần đây, Trung Quốc tăng cường lôi kéo Campuchia vào vòng ảnh hưởng của Trung Quốc nhằm thực hiện âm mưu tạo thế gọng kìm không chế Việt Nam (Bùi Nam Khánh, 2018b: 705). Quan

hệ ngày càng chặt chẽ giữa Campuchia với Trung Quốc, kéo theo sự suy giảm vai trò của Việt Nam đối với Campuchia, có tác động tiêu cực đến việc phân giới, cắm mốc biên giới hai nước và vấn đề người Việt ở Campuchia (Bùi Nam Khánh, 2019: 77). (vi) Công tác phối hợp giữa hai nước, nhất là ở một số địa phương hai nước trong giải quyết vấn đề phân giới, cắm mốc vẫn còn hình thức, thiếu sát sao.

Ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia xuất hiện ngày càng nhiều và có dấu hiệu phức tạp hơn các vụ phá hoại cột mốc và công tác phân giới, cắm mốc. Từ năm 2005 đến nay, các vụ việc phá hoại cột mốc, cọc dấu có dấu hiệu gia tăng về số lượng và mức độ. Nếu như trước năm 2010, chỉ có một vài vụ phá hoại cột mốc, cọc dấu trong năm và dừng lại ở việc đánh đổ, phá vỡ kết cấu cột mốc, dấu mốc thì những năm gần đây, mỗi năm có hơn chục vụ việc xảy ra với các mức độ lớn hơn như nhỏ, di chuyển, phá dỡ hoàn toàn cột mốc, dấu mốc (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018a: 182). Một số vụ như: ngày 25/10/2009, ông Sam Rainsy (lãnh tụ CNRP sau này) đã tới khu vực đang phân giới, cắm mốc giữa tỉnh Long An và tỉnh Svay Rieng, nhỏ sáu cọc dấu tạm thời xác định vị trí mốc 185 mang về Phnôm Pênh; vụ phá hoại cột mốc biên giới 110.3 đêm 24 rạng sáng 25/7/2015 (cột mốc bị phá vỡ hoàn toàn). Ngày 31/8/2015, Cảnh sát biên phòng tại khu vực xã Da, huyện Memot, tỉnh Tbong Khmum, Campuchia đã phát hiện ba người đàn ông có hành vi phá hoại cột mốc biên giới 110.1 (nằm giữa cột mốc 110 và 111). Ngày 19/7/2015, 02 nghị sỹ thuộc CNRP là Riel Khemrin và Um Sam An đã tập hợp 2.000 người kéo đến khu vực cột mốc số 202, 203 để gây rối, phá hoại các cột mốc và công tác phân giới cắm mốc (Đỗ Thị Thanh Bình và cộng sự, 2018: 26).

Việc chưa hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc cũng kéo theo nhiều vấn đề phức tạp trong quản lý đường biên, cửa khẩu, cũng

như đấu tranh với các loại tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới hai nước. Cùng với sự phát triển kinh tế, thương mại hai nước, nhu cầu giao thương, buôn bán, phát triển kinh tế, xã hội của bà con khu vực biên giới ngày càng phát triển. Song song với quá trình đó, các hoạt động vượt biên, cư trú trái phép, xâm canh, xâm cư hoặc xây dựng các công trình ở khu vực cấm, vi phạm Hiệp định Quy chế biên giới giữa hai nước có xu hướng tăng lên, trong đó có vụ việc hết sức nghiêm trọng xảy ra ngày 28/6/2015, CNRP đã tổ chức một đoàn gồm 300 người, bao gồm cả một số sư sãi KKK, đến khu vực cột mốc 203 giáp ranh giữa xã Thlok, huyện Kam Pong Ro, tỉnh Svay Rieng và xã Bình Hòa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An để gây rối, dẫn đến xô xát làm 07 người Việt và người Campuchia bị thương; vụ san lấp mặt bằng tại khu vực biên giới tại cửa khẩu Prek Chak, giáp Hà Tiên; các vụ xảy ra làm hư hại, mất cọc dấu tại tỉnh Đồng Tháp, An Giang (Bùi Nam Khánh và cộng sự, 2018b: 211-212)... Cùng với đó, thực tế cho thấy tuyến biên giới giữa hai nước dài 1.137 km, tiếp giáp 10 tỉnh của Việt Nam với 09 tỉnh của Campuchia, toàn tuyến có 151 chợ biên giới và các khu kinh tế cửa khẩu, với đặc điểm địa hình sông ngòi chằng chịt, giao thông qua lại giữa hai nước thuận tiện, là điều kiện thuận lợi để các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn lậu, buôn người, vượt biên trái phép phát triển. Trong những năm gần đây, các loại tội phạm ở đây đã gia tăng nhanh về số lượng và mức độ, xuất hiện ngày càng nhiều các tội phạm có sử dụng các loại vũ khí quân dụng, các loại tội phạm xuyên quốc gia. Tuy nhiên, do hạn chế, thiếu sót quản lý biên giới, hợp tác chia sẻ thông tin, phối hợp mà các loại tội phạm này tiếp tục trở thành mối đe dọa lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia.

#### **4. Kiến nghị giải pháp hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc đất liền Việt Nam - Campuchia**

Sau 50 năm, kể từ khi hai nước ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác năm 1979, biên giới lãnh thổ trở thành một vấn đề “nhạy cảm” trong quan hệ Việt Nam - Campuchia. Các lực lượng chống Việt Nam, Campuchia và tình hữu nghị giữa hai nước, giai đoạn đầu là tàn quân Khmer Đỏ và những người ủng hộ chúng, đến những năm gần đây là các đảng phái đối lập tại Campuchia, các đối tượng phản động người Việt Nam lưu vong (Nguyễn Hồng Thao, 2006: 68) đã triệt để lợi dụng vấn đề biên giới lãnh thổ giữa Việt Nam - Campuchia để công kích đảng cầm quyền, tuyên chiến gây thù hận giữa hai dân tộc, chống phá Việt Nam, chia rẽ quan hệ Campuchia - Việt Nam, phục vụ mưu đồ chính trị của mình. Qua nghiên cứu cho thấy: *“tới năm 1979, các chính quyền ở Campuchia vẫn có mưu toan giành lại toàn bộ hoặc một phần lãnh thổ Nam Bộ”* (Lê Trung Dũng, 2006: 17). Những năm gần đây, *“các lực lượng chống phá Việt Nam đang tìm mọi cách gây phức tạp quan hệ hai nước, họ lật lại lịch sử của 200 - 300 năm trước đây dưới thời thực dân Pháp và về mặt tâm lý cũng tác động đến người dân Campuchia, gây khó khăn trong việc hoàn thiện đường biên giới rõ ràng, hòa bình, hữu nghị Việt Nam - Campuchia”* (Lê Công Phụng, 2015)... Vấn đề vấn đề biên giới lãnh thổ đã trở thành vấn đề “nhạy cảm”, cản trở mối quan hệ Việt Nam - Campuchia. Nếu thời gian tới, không xử lý tốt hoặc vấn đề này bị các thế lực thù địch lợi dụng thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới mối quan hệ giữa hai nước. Bên cạnh đó, do điều kiện địa lý tự nhiên đa số là rừng núi hiểm trở, sông, suối chia cắt, lại là nơi cơ sở hạ tầng chậm phát triển, có số đông đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống, nên kinh tế, trình độ dân trí thấp, nạn mù chữ và tái mù chữ còn khá phổ biến, đời sống đồng

bào các dân tộc còn nhiều khó khăn, tỷ lệ đói nghèo cao... Lợi dụng những đặc điểm, tình hình đặc thù của vùng biên giới, các thế lực thù địch đã và đang ráo riết đẩy mạnh chống phá Việt Nam trên nhiều mặt cả kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Các loại tội phạm ở đây cũng có chiều hướng gia tăng, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển chất ma túy, vũ khí, chất nổ trái phép qua biên giới thường xuyên diễn ra hết sức phức tạp gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Do vậy, cần sớm hoàn thành phân giới, cắm mốc, góp phần đảm bảo an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Về chính sách của Việt Nam và Campuchia trong giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ thời gian tới: Đối với Campuchia, Việt Nam vẫn là một quốc gia quan trọng, được ưu tiên trong chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, để cân bằng, Thủ tướng Hunsen sẽ tiếp tục duy trì chính sách, quan điểm hiện tại trong giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ với Việt Nam. Một mặt, Campuchia tiếp tục phối hợp với Việt Nam thúc đẩy việc phân giới cắm mốc, bày tỏ nguyện vọng giải quyết và hoàn thành sớm vấn đề này. Mặt khác, Chính phủ Campuchia tiếp tục duy trì quan điểm nếu đàm phán không đạt, cần thiết kéo dài thì kéo dài, còn hơn là bị mất đất, đã kéo dài hơn nhiều năm mà chưa kết thúc thì cũng không vội, không để vấn đề biên giới lãnh thổ trở thành vấn đề bị các tổ chức đối lập lợi dụng chống phá. Bên cạnh đó, Chính quyền Phnôm Pênh cũng tiếp tục chịu sự chi phối của Trung Quốc trong chính sách, bao gồm cả vấn đề biên giới lãnh thổ với Việt Nam, vấn đề Biển Đông... Đối với Việt Nam, biên giới Việt Nam - Campuchia là địa bàn chiến lược trọng yếu, “phên giậu” của Tổ quốc, có vị trí quan trọng cả về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, gắn liền với việc đảm bảo an ninh hai vùng chiến lược Tây Nguyên, Tây

Nam Bộ của Việt Nam. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), Việt Nam khẳng định: “*Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình để xây dựng, bảo vệ đất nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 148), đồng thời: “*Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để duy trì môi trường hòa bình, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia, khẩn trương hoàn thành phân định biên giới*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 155). Đối với vấn đề biên giới, Việt Nam tiếp tục khẳng định quan điểm xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau, phân đấu xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Thông qua các cuộc gặp gỡ, các diễn đàn song phương, đa phương, Việt Nam tiếp tục đề cập, bày tỏ chính sách và mong muốn sớm hoàn thành công tác phân giới cắm mốc với Campuchia, đẩy mạnh việc hợp tác đảm bảo an ninh biên giới. Các chính sách này sẽ tiếp tục được Việt Nam khẳng định trong Đại hội Đảng XIII sắp tới, cũng như trong thời gian tiếp theo.

Trước tình hình đó, để góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai và sớm hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc đất liền Việt Nam - Campuchia, Việt Nam cần tập trung vào một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với Campuchia, đẩy mạnh công tác phân giới, cắm mốc theo các điều ước quốc tế đã ký kết, các thỏa thuận giữa Chính phủ hai nước.

Việt Nam và Campuchia cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thông tin đối

ngoại, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân, nhất là khu vực vùng biên giới về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; ủng hộ các hoạt động gắn kết giữa nhân dân và chính quyền khu vực biên giới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Mặt trận đoàn kết phát triển Tổ quốc Campuchia cần phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp vận động nhân dân vùng biên giới chung tay giúp đỡ các lực lượng chức năng hoàn thành công tác công tác phân giới cắm mốc, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các loại tội phạm trên tuyến biên giới; đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch, phản động nhằm lợi dụng vấn đề biên giới, lãnh thổ để chống phá quan hệ truyền thống, hữu nghị Việt Nam - Campuchia. Các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí (Đài truyền hình, Đài tiếng nói) cần đẩy mạnh các hoạt động thông tin đối ngoại (đa dạng về hình thức, nội dung, ngôn ngữ...) về chủ trương giải quyết công tác biên giới, lãnh thổ trên cơ sở của luật pháp quốc tế, giúp nhân dân thế giới có đầy đủ thông tin, hiểu và ủng hộ quan điểm giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ của Việt Nam và Campuchia.

Hai nước cần xác định rõ việc tăng cường mối quan hệ cấp cao giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự phối hợp mật thiết, kịp thời, trách nhiệm giữa các bộ, ban, ngành, địa phương liên quan và sự ủng hộ của nhân dân hai nước là điều kiện quyết định việc giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ Việt Nam-Campuchia. Theo đó, Việt Nam cần tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ với Campuchia trên mọi lĩnh vực, đảm bảo đưa mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu và thực chất; thúc đẩy Chính phủ Campuchia thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung các hiệp ước, hiệp định, tuyên bố chung giữa hai nước; tăng cường trao đổi đoàn cấp cao, duy trì hiệu quả các kênh thông tin Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các địa phương; mở rộng hoạt động trao đổi, giao

lưu nhân dân, nhất là nhân dân các địa phương giáp biên. Việt Nam cần chú ý cải thiện hơn nữa quan hệ với Hoàng gia Campuchia, cũng như với đảng bảo hoàng của Campuchia; có lộ trình phù hợp củng cố quan hệ với một số chính đảng ôn hòa khác theo nguyên tắc đảng đó ủng hộ duy trì quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Việt Nam cần chủ động tranh thủ các điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh quá trình đàm phán, sớm đi đến thống nhất phương án giải quyết và triển khai công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa đối với 16% khối lượng công việc còn lại. Chính phủ cần chỉ đạo Bộ Ngoại giao và các đơn vị, địa phương liên quan phối hợp với phía Campuchia sớm xây dựng các chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa các nội dung của Hiệp ước bổ sung năm 2019 và Nghị định thư phân giới cắm mốc; trong đó, cần phải xác định rõ lộ trình thực hiện, thời điểm hoàn thành, giải pháp thực hiện cụ thể. Sau khi thống nhất các nội dung cần phải đưa vào thực hiện khẩn trương; định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, các vấn đề còn tồn đọng để kịp thời xử lý, tránh tình trạng ban hành rồi bỏ đó. Bộ Ngoại giao cần chỉ đạo Ủy ban biên giới quốc gia đẩy mạnh công tác phối hợp với Ủy ban liên hợp phân giới cắm mốc của hai nước và các đơn vị chức năng Campuchia để tham mưu lãnh đạo Campuchia nhanh chóng hoàn thành phân giới cắm mốc trên thực địa đối với các khu vực còn tồn đọng; xây dựng các cột mốc đã xác định được vị trí trên thực địa; ghi nhận song phương các hồ sơ kết quả phân giới cắm mốc đã đạt được. Đối với việc thực hiện công tác hoán đổi trên thực địa, Chính phủ cần tiến hành linh hoạt, thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích quốc gia theo phương châm không để mất bất cứ tấc đất nào của cha ông và cũng không lấy một tấc đất nào của các quốc gia khác. Trong thực địa, có



thể linh hoạt hoán đổi ở các địa phương cho nhau mà không thay đổi hiện trạng, tổng thể kế hoạch, diện tích lãnh thổ thì nên thực hiện, tránh để vì một vấn đề nhỏ mà ảnh hưởng đến toàn bộ kết quả phân giới, cắm mốc biên giới đất liền hai nước.

*Thứ hai*, Việt Nam và Campuchia cần tiếp tục củng cố các cơ chế hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, góp phần đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới.

Hai nước cần tiếp tục khẳng định việc tôn trọng và thực hiện nghiêm túc cam kết không cho phép bất kỳ lực lượng thù địch nào sử dụng lãnh thổ của mình để xâm hại an ninh và ổn định của nước kia; duy trì cơ chế giao ban định kỳ cấp tỉnh, huyện hai bên biên giới đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức. Hai bên cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động của bọn phản động, lợi dụng Campuchia làm địa bàn đứng chân để chống phá Việt Nam và phối hợp giải quyết các vụ việc phát sinh trên khu vực biên giới theo phương châm nhanh chóng, dứt điểm, không để lan rộng, kéo dài. Việt Nam và Campuchia cần chú ý công tác phối hợp giữa Công an các địa phương giáp biên, các Văn phòng liên lạc qua biên giới trong đảm bảo an ninh, trật tự ở khu vực biên giới. Trước hết, cần thúc đẩy hiệu quả hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nội vụ Campuchia theo tinh thần các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết giữa hai chính phủ và hai bộ. Hai nước cần tăng cường trao đổi, giao lưu, hỗ trợ lẫn nhau, củng cố quan hệ giữa các cấp chính quyền và Công an các địa phương giáp biên, đưa hoạt động này đi vào chiều sâu.

Hai nước cần đưa việc hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống đi vào chương trình nghị sự chính, chú trọng giải quyết các vấn đề liên quan quản trị nguồn nước sông Mê Công và đẩy mạnh hợp tác phòng, chống các loại tội phạm xuyên biên giới, tội phạm có

tổ chức, nhất là khủng bố, tội phạm buôn bán ma túy, buôn người, buôn lậu... Đồng thời, tiếp tục tăng cường các biện pháp kiểm soát an ninh, trật tự, trong đó chú trọng phát huy cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng của Việt Nam với Campuchia trong việc tuần tra, đảm bảo an ninh, trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm mọi hoạt động vi phạm các quy định về quản lý biên giới, cửa khẩu của công dân hai nước và nước thứ ba. Củng cố quan hệ phối hợp và hoàn thiện các cơ chế pháp lý nhằm tạo cơ sở triển khai phòng, chống các loại tội phạm trên tuyến biên giới, trước mắt cần tiến hành tổng kết Hiệp định phòng, chống tội phạm giữa hai nước để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Hai nước cần chủ động xây dựng và định kỳ tổ chức diễn tập các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trên tuyến biên giới, nhất là các phương án chống xâm nhập, chống trốn qua biên giới; phương án bảo vệ các công trình trọng điểm về an ninh trên tuyến biên giới; phương án xử lý trong trường hợp xảy ra tranh chấp, xung đột ở khu vực biên giới; phương án đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên biên giới, tội phạm xuyên quốc gia. Trong các phương án, đề án phải xác định rõ cơ chế chỉ huy, chỉ đạo, thông tin, báo cáo, phối hợp, lực lượng, phương tiện huy động để giải quyết tình huống theo từng bước, từng giai đoạn phù hợp với quy mô, tính chất của vụ việc, vấn đề...

## 5. Kết luận

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, Việt Nam xác định việc xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng

cường quốc phòng và an ninh của đất nước (Quốc hội, 2003). Trong bối cảnh “tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biên, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 73) thì việc hợp tác giữa Việt Nam với các nước láng giềng, trong đó có Campuchia để sớm hoàn thành phân giới, cắm mốc, tạo điều kiện cho việc quản lý đường biên, mốc giới cần được ưu tiên hàng đầu. Trước những khó khăn, thách thức trong công tác phân giới, cắm mốc đất liền với Campuchia thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Campuchia trong các lĩnh vực, trong đó tập trung giải quyết vấn đề phân giới, cắm mốc và vấn đề người Việt ở Campuchia. Nếu tháo gỡ được hai nút thắt này, đồng thời, nhìn nhận được yếu tố nước lớn tại Campuchia, cũng như chính sách của Chính quyền Thủ tướng Hun Sen, quan hệ Việt Nam và Campuchia sẽ có những bước phát triển mới, tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam trong tình hình mới.

## Tài liệu tham khảo

### Tiếng Việt

- Hoàng Anh (2019). *Tội phạm ma túy chuyển địa bàn xuống khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia*. Truy cập tại <http://tiengchuong.vn/Ma-tuy/Toi-pham-ma-tuy-chuyen-dia-ban-xuong-khu-vuc-bien-gioi-Viet-Nam-Campuchia/34683.vgp>.
- Lê Hải Bình (2015). *Bộ Ngoại giao bác thông tin Việt Nam chuyển vũ khí về phía Nam*. Truy cập tại <http://vov.vn/chinh-tri/bo-ngoai-giao-bac-thong-tin-viet-nam-chuyen-vu-khi-ve-phia-nam-414676.vov>.
- Đỗ Thanh Bình, & Bùi Nam Khánh (2018). Một số giải pháp tăng cường hợp tác đảm bảo an ninh biên giới đất liền Việt Nam-Campuchia. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 7(220), 23-29.
- Bộ Ngoại giao (2006). *Hỏi, đáp về biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- Bộ Ngoại giao (2010). *Biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia*. Hà Nội: Cục Xuất bản.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Lê Trung Dũng (2006). Quá trình phân định biên giới giữa Nam Bộ Việt Nam và Campuchia từ giữa thế kỷ XIX đến nay. *Nghiên cứu lịch sử*, 11, 10-18.
- Trần Xuân Hiệp (2014). *Quan hệ Việt Nam - Campuchia từ sau Chiến tranh lạnh đến nay*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Bùi Nam Khánh (2018a). Bảo đảm an ninh phân giới cắm mốc tuyến biên giới đất liền giữa Việt Nam và Campuchia. *Khoa học và Giáo dục An ninh*, 16(2018), 54-58.
- Bùi Nam Khánh (2018b). Nhân tố ảnh hưởng đến hợp tác đảm bảo an ninh tuyến biên giới đất liền giữa Việt Nam và Campuchia. *Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 4(6), 693-709.
- Bùi Nam Khánh (2019). Yếu tố Trung Quốc tại Campuchia và tác động đối với Việt Nam. *Nghiên cứu nước ngoài*, 35(5), 66-81.
- Bùi Nam Khánh, & Đỗ Thị Thanh Bình (2018). Hợp tác giữa Việt Nam và Cam-pu-chia trong đảm bảo an ninh tuyến biên giới đất liền. *Nghiên cứu quốc tế*, 1(112), 173-191.
- Phạm Bình Minh (2019). *Vì đường biên giới Việt Nam-Campuchia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển*. Truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=376798>.
- Lê Công Phụng (2015). *Công tác biên giới lãnh thổ: Khó khăn nhiều, thành tựu không ít*. Truy cập tại <http://baoquocte.vn/cong-tac-bien-gioi-lanh-tho-kho-khan-nhieu-thanh-tuu-khong-it-14926.html>.
- Quốc hội (2003). *Luật số 06/2003/QH11, ngày 27/6/2003 về biên giới quốc gia*. Hà Nội.
- Hoàng Ngọc Sơn (2003). Lịch sử đàm phán giải quyết biên giới Việt Nam - Campuchia (1954 - 2001). *Biên giới và Lãnh thổ*, 14, 9-10.
- Quang Thanh (2019). *Việt Nam và Campuchia ký hai văn kiện quan trọng về cắm mốc biên giới*. Truy cập tại <http://vneconomy.vn/viet-nam-va-campuchia-ky-hai-van-kien-quan-trong-ve-cam-moc-bien-gioi-20191005141624944.htm>.
- Nguyễn Hồng Thao (2006). Các khía cạnh pháp lý của Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia 1985. *Nhà nước và Pháp luật*, 8, 65-69.
- Ủy ban biên giới lãnh thổ (2010). *Biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia*. Hà Nội: Vụ Tuyên truyền, thông tin và tư liệu - Bộ Ngoại giao.
- Việt Nam và Campuchia (1983a). *Hiệp định về Quy chế biên giới quốc gia tạm thời giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ngày 20/7/1983*. Truy cập tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Hiep-dinh-ve-quy-che-bien-gioi-giua-Viet-Nam-va-Cam-pu-chia-146478.aspx>.
- Việt Nam và Campuchia (1983b). *Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa*

nhân dân Campuchia ngày 20/7/1983. Truy cập tại <http://123.30.50.199/sites/vi/hiepuocvenguyentacgiai-gid-3ce21148-nd-6db650b8.aspx>.

Việt Nam và Campuchia (1985). *Hiệp ước giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 ngày 10/10/2005*. Truy cập tại [https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hiep-uoc-bo-sung-Hiep-uoc-hoach-dinh-bien-gioi-quoc-gia-nam-1985-125999.aspx)

[chinh/Hiep-uoc-bo-sung-Hiep-uoc-hoach-dinh-bien-gioi-quoc-gia-nam-1985-125999.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hiep-uoc-bo-sung-Hiep-uoc-hoach-dinh-bien-gioi-quoc-gia-nam-1985-125999.aspx).

### Tiếng Anh

Bui, N. K., & Do, T. T. B. (2018). Vietnam - Cambodia cooperation in border security. *International Studies*, 38, 203-219.

## COOPERATION PROCESS OF BORDER DEMARCATION BETWEEN VIETNAM AND CAMBODIA

Bui Nam Khanh

*Diplomatic Academy of Vietnam*

*69 Chua Lang, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** For nearly half a century, Vietnam and Cambodia have negotiated and signed many legal documents to resolve the territorial border issue. On the basis of these documents, the two countries have also implemented the demarcation and planting of land border markers since the beginning of 1986. By the end of 2019, Vietnam and Cambodia have demarcated 1,045 km, or 84%. Although only 16% of the volume needs to be completed, these are border areas with complex and difficult problems, requiring the determination and efforts of both countries to complete the division and demarcation according to international laws, creating conditions for the management and assurance of national defense and security in the border areas. Based on the method of researching international history and analyzing foreign policy, the research paper clarifies the process of cooperation on demarcation and border planting between Vietnam and Cambodia from 1986. At the same time, the analysis shows the achieved results and limitations in this work as a basis for proposing solutions for the two countries to complete the border demarcation.

*Key words:* land borders, territorial borders, international cooperation, demarcation, Vietnam, Cambodia